

**KHÔI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: .../QĐ-CDKTCNQN, ngày tháng năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)*

**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY
MÃ NGHỀ: 5540204**

1. Giới thiệu chung về nghề:

- Đào tạo tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, có trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học kiến thức và năng lực chuyên môn Nghề công nghệ May ở trình độ Trung cấp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có sức khỏe tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế;

2. Yêu cầu chung của nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Nhận biết được các điều kiện cần thiết cho quá trình thiết kế, may mẫu và giác sơ đồ;
- Phân tích được các tính chất, cách bảo quản nguyên vật liệu may;
Trình bày được quy trình vận hành các thiết bị may, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng nghề may;
- Nhận biết được đặc điểm hình dáng, kết cấu sản phẩm thông qua tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất;
- Trình bày được phương pháp nháy mẫu giữa các cỡ;
- Trình bày được quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- Trình bày được phương pháp lập bảng màu;
- Trình bày được quy trình may các sản phẩm như: Áo sơ mi, quần âu, áo jacket, váy;
- Trình bày được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Trình bày được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thiết bị may, cỡ gá may công nghiệp;
- Thiết kế được từ sản phẩm đơn giản như áo sơ mi, quần âu; áo jacket; váy bằng phương pháp thiết kế trên giấy, manocanh;
- Ứng dụng các phương pháp giác sơ đồ cho sản phẩm đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, bao gói;
- Lập được bảng màu, quy trình may sản phẩm;
- May mẫu chế thử, mẫu đối và mẫu triển khai sản xuất đúng quy trình đạt yêu cầu kỹ thuật đối với các sản phẩm đơn giản;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm may, nguyên phụ liệu đầu vào, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, hoàn thiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xử lý được một số dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu;
- Triển khai được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;
- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

3. Các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Nhận kế hoạch, chuẩn bị thiết kế mẫu sản xuất
2	NLCB-02	Phân tích được đặc điểm, tính chất nguyên phụ liệu
3	NLCB-03	Nghiên cứu các tài liệu liên quan
4	NLCB-04	Xác định hệ thống cỡ số

5	NLCB-05	Sử dụng thành thạo dụng cụ dùng trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất.
6	NLCB-06	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến thiết kế mẫu sản xuất
7	NLCB-07	An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, 5S
8	NLCB-08	Nhận kế hoạch, chuẩn bị xây dựng tài liệu kỹ thuật
9	NLCB-09	Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến xây dựng tài liệu kỹ thuật
10	NLCB-10	Hiểu được quy trình vận hành các thiết bị sản xuất
11	NLCB-11	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến xây dựng tài liệu kỹ thuật
12	NLCB-12	Nhận kế hoạch
13	NLCB-13	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến may mẫu
14	NLCB-14	Vận hành thiết bị may công nghiệp tự động, bán tự động, cỡ gá...
15	NLCB-15	Ghi nhật ký quá trình may mẫu
16	NLCB-16	Nhận kế hoạch, mẫu rập từ bộ phận thiết kế
17	NLCB-17	Sử dụng thành thạo các phần mềm, thiết bị, dụng cụ dùng trong quá trình giác và in sơ đồ
18	NLCB-18	Phân tích các tiêu chuẩn giác
19	NLCB-19	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến giác sơ đồ
20	NLCB-20	Nhận công việc
21	NLCB-21	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến may dây chuyền
22	NLCB-22	Phân tích được các tiêu chuẩn kỹ thuật may
23	NLCB-23	Nhận kế hoạch, chuẩn bị kiểm tra chất lượng sản phẩm

24	NLCB-24	Đọc được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến chất lượng sản phẩm
25	NLCB-25	Nghiên cứu kết cấu sản phẩm
26	NLCB-26	Trình bày được quy trình sản xuất sản phẩm
27	NLCB-27	Lập báo cáo chất lượng
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Thiết kế mẫu rập áo sơ mi
2	NLCL-02	Thiết kế mẫu rập quần âu
3	NLCL-03	Thiết kế mẫu rập váy
4	NLCL-04	Thiết kế mẫu rập áo jacket
5	NLCL-05	Nhảy mẫu
6	NLCL-06	Kiểm tra duyệt mẫu rập các cỡ
7	NLCL-07	Thiết kế mẫu triển khai sản xuất
8	NLCL-08	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật trải vải, cắt bán thành phẩm
9	NLCL-09	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật là, ép
10	NLCL-10	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật may
11	NLCL-11	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật bao gói hòm hộp
12	NLCL-12	Lập bảng màu
13	NLCL-13	Định mức tiêu hao nguyên phụ liệu
14	NLCL-14	Chuẩn bị các điều kiện để may mẫu
15	NLCL-15	Xử lý nguyên liệu trước khi may
16	NLCL-16	May mẫu chế thử
17	NLCL-17	Duyệt mẫu, chỉnh sửa hoàn thiện
18	NLCL-18	May mẫu đối

19	NLCL-19	May mẫu triển khai sản xuất
20	NLCL-20	Chuẩn bị các điều kiện GSD
21	NLCL-21	Lập tác nghiệp
22	NLCL-22	Giác sơ đồ
23	NLCL-23	Kiểm tra sơ đồ giác
24	NLCL-24	In sơ đồ, bàn giao sơ đồ
25	NLCL-25	Lập biên bản bàn giao
26	NLCL-26	Kiểm tra trước và sau khi may
27	NLCL-27	May chi tiết áo sơ mi
28	NLCL-28	May lắp ráp áo sơ mi
29	NLCL-29	May chi tiết quần âu
30	NLCL-30	May lắp ráp quần âu
31	NLCL-31	May chi tiết váy
32	NLCL-32	May lắp ráp váy
33	NLCL-33	May chi tiết áo jacket
34	NLCL-34	May lắp ráp áo jacket
35	NLCL-35	Kiểm tra nguyên, phụ liệu đầu vào
36	NLCL-36	Kiểm tra công đoạn trải vải, cắt bán thành phẩm
37	NLCL-37	Kiểm tra công đoạn may dây chuyền
38	NLCL-38	Kiểm tra công đoạn là, ép mex
39	NLCL-39	Kiểm tra công đoạn hoàn thiện
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Tiếp cận thực tế tại doanh nghiệp
2	NLNC-02	Chuẩn bị và trình bày báo cáo

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của nghề (giờ, tín chỉ):

- Số lượng môn học, mô đun: 19
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 48 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.005 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 346 giờ; Thực hành, thực tập: 866 giờ; Kiểm tra: 48

giờ